

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm
hữu hạn một thành viên Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14/03/2014 của Chính phủ về ban hành Điều lệ mẫu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của UBND tỉnh về Ban hành quy định Điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức và quy hoạch đối với người quản lý doanh nghiệp, trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh về việc ủy quyền quản lý doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh về Ban hành quy định về quản lý cán bộ, công chức và người quản lý doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 17/TTr-STC ngày 06/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai, gồm: 09 Chương, 50 Điều.

(Chi tiết nội dung Điều lệ kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, các đơn vị trực thuộc và người lao động của Công ty TNHH một thành viên Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh theo quy định tại Điều lệ và các quy định hiện hành của pháp luật.

- Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện công tác tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Quảng Nam, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: số 2205/QĐ-UBND ngày 09/7/2019; số 3722/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VKS nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Thành ủy, UBND TP Tam Kỳ;
- Các PCVP;
- Lưu: VT, TH, NC, KTN, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Quang



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CHU LAI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Giải thích từ ngữ

1. Những từ ngữ nêu trong Điều lệ này được hiểu như sau:
 - a) Đơn vị trực thuộc: Là các Xí nghiệp, các Chi nhánh, các Văn phòng đại diện của Công ty.
 - b) Người quản lý doanh nghiệp là những người giữ chức vụ gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
 - c) Kiểm soát viên là người thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, được Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, làm việc theo chế độ chuyên trách.
 - d) Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

2. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020, pháp luật về Doanh nghiệp Nhà nước và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Điều 2. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CHU LAI.
- Tên viết tắt: CÔNG TY PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KCN CHU LAI
- Tên viết bằng tiếng Anh: CHU LAI INDUSTRIAL ZONE INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT LIMITED COMPANY
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: CIZIDCO.

2. Trụ sở

- Trụ sở chính: Lô số 5, Đường số 1, Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;
- Số điện thoại: 0235.2233126 - 0235.3823179;
- Số Fax: 0235.3823179;
- Website: <http://khucongnghiepchulai.vn>;
- Email: bacchulai.kcn@gmail.com.

3. Tên, địa chỉ Chi nhánh và Văn phòng đại diện

- Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai - Xí nghiệp dịch vụ và kinh doanh xây lắp, địa chỉ: Lô số 5, Đường số 1, Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.
- Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai - Trung tâm Dịch vụ Khách sạn Bàn Thạch, địa chỉ: Số 10, đường Bạch Đằng, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động theo hình thức Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.
2. Công ty có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng Thương mại trong nước theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của Công ty.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động:

- Quản lý, đầu tư, kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp phục vụ cho chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Nam.
- Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước giao cho Công ty.
- Đảm bảo việc làm ổn định, nâng cao đời sống và tăng thu nhập cho người lao động và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Quản lý, duy tu, sửa chữa hệ thống giao thông đường bộ, điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước, quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;

- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
- Dịch vụ phục vụ đồ uống;
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Hoạt động thể thao khác;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao);
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp.

Điều 5. Mức vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 60.288.000.000 đồng (*Sáu mươi tỷ, hai trăm tám mươi tám triệu đồng y*).

Điều 6. Chủ sở hữu Công ty

Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam là cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Công ty và nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 2 Người đại diện theo pháp luật:

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty;
2. Giám đốc Công ty.

Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty được quy định tại Điều 22, Điều 27 của Điều lệ này.

Trường hợp chưa có đủ 02 người là đại diện theo pháp luật của Công ty, thì Chức danh của người đại diện theo pháp luật hiện hữu sẽ thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của UBND tỉnh và cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước thay UBND tỉnh

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác được thành lập, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội.
3. Công ty đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thời gian và các điều kiện khác để các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội sinh hoạt theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 10. Quyền của Công ty

1. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh

doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Quyền về kinh doanh và tổ chức sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Điều 7, Luật Doanh nghiệp; phù hợp với mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh theo quy định tại Điều 4 của Điều lệ này.

3. Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định hiện hành.

Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty

1. Đối với vốn, tài sản và quản lý tài chính theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Về kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề theo đăng ký được cấp; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động;

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê; công khai, công bố thông tin; các báo cáo khác theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của UBND tỉnh;

đ) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

e) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty, Kiểm soát viên, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác của Công ty;

g) Chịu sự giám sát, kiểm tra của UBND tỉnh; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

h) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác theo thẩm quyền;

i) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

Chương III
QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA UBND TỈNH
ĐỐI VỚI CÔNG TY VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN,
TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA UBND TỈNH

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh về tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản, chuyển giao Công ty

1. Về việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp theo đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: UBND tỉnh ra quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập Công ty.

2. Về chuyển doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành Công ty Cổ phần: Trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định chuyển doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần thực hiện theo quy định của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty trách nhiệm Hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty Cổ phần.

3. Về chuyển Công ty thành Công ty Trách nhiệm Hữu hạn hai thành viên trở lên: Căn cứ điều kiện, phương thức, trình tự, thủ tục chuyển doanh nghiệp thành Công ty Trách nhiệm Hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ, UBND tỉnh thực hiện các quyền và trách nhiệm sau đây:

- a) Quyết định chuyển đổi Công ty;
- b) Quyết định lựa chọn tổ chức tư vấn định giá, đấu giá; phê duyệt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp;
- c) Phê duyệt phương án chuyển đổi doanh nghiệp;
- d) Phê duyệt quyết toán tài chính, quyết toán chi phí chuyển đổi doanh nghiệp, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư, quyết toán số tiền thu từ việc chuyển đổi doanh nghiệp;
- đ) Cử người đại diện phần vốn nhà nước góp tại doanh nghiệp chuyển đổi; giải quyết những vướng mắc, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chuyển đổi doanh nghiệp theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật hiện hành;
- e) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình chuyển đổi doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Bán doanh nghiệp:

- a) UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án bán, giá bán doanh nghiệp;
- b) UBND tỉnh hoặc người được ủy quyền ký hợp đồng bán doanh nghiệp với người mua doanh nghiệp theo phương án và giá bán đã được phê duyệt tại điểm a khoản này;

c) Điều kiện, trình tự, thủ tục bán doanh nghiệp thực hiện theo quy định hướng dẫn của Chính phủ về bán doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

5. Giải thể doanh nghiệp:

a) UBND tỉnh quyết định giải thể doanh nghiệp theo đề nghị của người có thẩm quyền về giải thể doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Điều kiện, trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Phá sản doanh nghiệp:

UBND tỉnh thực hiện thủ tục nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

7. Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu:

UBND tỉnh thực hiện chuyển giao vốn nhà nước tại Công ty cho cơ quan đại diện chủ sở hữu khác theo quy định của Chính phủ.

Điều 13. Quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh về điều lệ, chiến lược, kế hoạch của Công ty

1. UBND tỉnh ban hành điều lệ và điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty theo đề nghị của Hội đồng thành viên.

2. UBND tỉnh phê duyệt đề Hội đồng thành viên quyết định kế hoạch 05 năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm) và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của Công ty.

3. Quyết định phê duyệt các kế hoạch quy định tại khoản 2 Điều này phải bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

- a) Mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch;
- b) Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách và các chỉ tiêu kế hoạch khác;
- c) Giải pháp thực hiện kế hoạch;
- d) Phân công tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch;
- đ) Các nội dung khác.

4. Về giám sát, kiểm tra thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt:

a) UBND tỉnh phải thực hiện giám sát, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch quy định tại khoản 2 Điều này và đánh giá kết quả thực hiện.

b) UBND tỉnh hướng dẫn, đôn đốc Công ty xây dựng, gửi báo cáo giữa kỳ và báo cáo cuối kỳ về tình hình thực hiện các kế hoạch để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- Tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao;
- Tình hình thực hiện các giải pháp đã đề ra trong kế hoạch;
- Hạn chế, nguyên nhân của việc không thực hiện hoặc thực hiện không tốt kế hoạch (nếu có);
- Các giải pháp tiếp theo để hoàn thành các mục tiêu trong kế hoạch kỳ kế tiếp.

c) Trình tự và thời hạn gửi các báo cáo thực hiện theo quy định Chính phủ về chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp nhà nước.

Điều 14. Quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh về quản lý cán bộ của Công ty

1. Đối với người quản lý doanh nghiệp:

- a) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên;
- b) Có ý kiến bằng văn bản trước khi Hội đồng thành viên quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc;
- c) Đối với việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của UBND tỉnh;
- d) Thực hiện quyền và trách nhiệm về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty trách nhiệm Hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Đối với kiểm soát viên:

- a) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật;
- b) UBND tỉnh lựa chọn, quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý làm Kiểm soát viên và xem xét bố trí công việc phù hợp cho cán bộ, công chức khi thôi làm Kiểm soát viên.

Điều 15. Tổ chức thực hiện quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh về hoạt động tài chính và đầu tư của Công ty

- 1. Ban hành quy chế tài chính của Công ty theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

2. Phê duyệt mức vốn điều lệ của Công ty (kể cả điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động); thực hiện cấp bổ sung vốn điều lệ cho Công ty theo quy định phù hợp với từng nguồn vốn bổ sung điều lệ.

Hồ sơ, phương án, trình tự, thủ tục cấp vốn theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

3. Xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Hội đồng thành viên công ty đối với những nội dung sau đây:

a) Phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động trên mức quy định tại điểm a khoản 3 Điều 23 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

b) Phương án huy động vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Đối với khoản vay nước ngoài theo phương thức doanh nghiệp tự vay, tự chịu trách nhiệm trả nợ, trừ khoản vay vốn nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm, UBND tỉnh phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận. Đối với các khoản vay có bảo lãnh của Chính phủ thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công và quy định khác của pháp luật có liên quan.

c) Dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định của doanh nghiệp có giá trị trên mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

d) Dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có giá trị trên mức quy định tại điểm a khoản 4 Điều 28 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt các dự án và phương án quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Quyết định để Hội đồng thành viên ký hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của doanh nghiệp có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

5. Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

6. Quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Quốc hội hoặc thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư, pháp luật về quản lý ngoại hối và pháp luật có liên quan.

7. Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

8. Quyết định chủ trương tiếp nhận Công ty Cổ phần, Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành Công ty con, Công ty liên kết của doanh nghiệp.

9. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

10. Phê duyệt việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo đề nghị của Sở Tài chính sau khi được cấp có thẩm quyền thống nhất; quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần, Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư.

11. Phê duyệt chủ trương đề Hội đồng thành viên quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Chi nhánh, Văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Tổ chức thực hiện quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh về giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của Công ty

1. Thực hiện giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại Công ty theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

2. Tổ chức thực hiện đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại Công ty và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

3. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện thanh tra hoạt động của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra và quy định pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 17. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty

Công ty được tổ chức, quản lý theo mô hình Hội đồng thành viên, Giám đốc, Ban Kiểm soát.

Mục 1**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN****Điều 18. Chức năng và cơ cấu của Hội đồng thành viên**

1. Hội đồng thành viên là đại diện chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại Công ty; nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quyền hạn và nhiệm vụ được giao tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về mọi hoạt động của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng thành viên Công ty gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên và 02 thành viên Hội đồng thành viên.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch và thành viên của Hội đồng thành viên không quá 05 năm. Thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại. Một cá nhân được bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng thành viên không quá 02 nhiệm kỳ tại một Công ty, trừ trường hợp đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty đó trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

Điều 19. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên nhân danh Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của UBND tỉnh.

2. Hội đồng thành viên có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định các nội dung theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Chi nhánh, Văn phòng đại diện và các đơn vị phụ thuộc;

c) Quyết định kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm, chủ trương phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty;

d) Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của Công ty;

đ) Hội đồng thành viên quản lý, điều hành Công ty tuân thủ quy định của pháp luật và quyết định của UBND tỉnh;

e) Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn; báo cáo kịp thời UBND tỉnh khi doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác;

g) Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của Công ty;

h) Hội đồng thành viên, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty và quy định khác của pháp luật liên quan.

Điều 20. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng thành viên

1. Thường trú tại Việt Nam và phải là công dân Việt Nam.
2. Đạt tiêu chuẩn chung của Đảng, Nhà nước và tiêu chuẩn của chức danh do cấp có thẩm quyền ban hành.
3. Có trình độ Đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp, có chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Công ty. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải có kinh nghiệm ít nhất 03 năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Công ty.
4. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu UBND tỉnh; thành viên Hội đồng thành viên; Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; Kiểm soát viên Công ty.
5. Không phải là cán bộ, công chức trong cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc không phải là người quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên.
6. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.
7. Có đủ năng lực hành vi dân sự; có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.
8. Không đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; không đang trong thời gian xem xét kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử.
9. Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
10. Trừ Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên của Hội đồng thành viên có thể kiêm Giám đốc, Tổng Giám đốc Công ty hoặc Công ty khác không phải là doanh nghiệp thành viên theo quyết định của UBND tỉnh.
11. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 năm liên tục gần nhất, thuộc đối tượng quy hoạch chức danh bổ nhiệm hoặc chức danh tương đương với chức danh bổ nhiệm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
12. Phải đủ tuổi để đảm nhiệm chức vụ được bổ nhiệm lần đầu ít nhất một nhiệm kỳ tính từ thời điểm bổ nhiệm.
13. Có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

14. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước chương trình chuyên viên.

15. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của UBND tỉnh và pháp luật có liên quan (nếu có).

Điều 21. Miễn nhiệm, cách chức thành viên Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 20 của điều lệ này;

b) Có đơn xin từ chức và được UBND tỉnh chấp thuận bằng văn bản;

c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;

d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

đ) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ thành viên Hội đồng thành viên;

e) Có hai năm liên tiếp xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ;

f) Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế;

g) Bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo hai lần trong cùng một nhiệm kỳ bổ nhiệm;

h) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ;

i) Các lý do miễn nhiệm khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

2. Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

a) Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của UBND tỉnh mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được UBND tỉnh chấp thuận;

b) Bị truy tố và bị Tòa án tuyên là có tội;

c) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

d) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp để được bổ nhiệm chức vụ.

3. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, UBND tỉnh xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

4. Các quy định khác của pháp luật có liên quan và UBND tỉnh (nếu có).

Điều 22. Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên do UBND tỉnh bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Hội đồng thành viên không được kiêm Giám đốc của Công ty và các doanh nghiệp khác.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động hằng quý và hằng năm của Hội đồng thành viên;

b) Chuẩn bị chương trình, tài liệu cuộc họp hoặc lấy ý kiến Hội đồng thành viên;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên;

d) Tổ chức thực hiện các quyết định của UBND tỉnh và Nghị quyết Hội đồng thành viên;

đ) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Công ty, kết quả quản lý điều hành của Giám đốc Công ty;

e) Tổ chức công bố, công khai thông tin về Công ty theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực và tính hệ thống của thông tin được công bố;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan;

3. Quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty là Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

3.1 Chủ tịch Hội đồng thành viên là Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

- Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3.2 Chủ tịch Hội đồng thành viên là Người đại diện theo pháp luật của Công ty có quyền ký các loại văn bản cụ thể sau:

- Ký kết các hợp đồng nguyên tắc (thỏa thuận đầu tư về cho thuê lại đất);

- Ký kết các Hợp đồng về đầu tư tài chính (tiền gửi, vay vốn, huy động vốn; liên danh, liên kết, góp vốn ra bên ngoài Công ty,...).

3.3 Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty chịu trách nhiệm cá đối với thiệt hại của Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại các khoản 3.1 và 3.2 điều này.

4. Ngoài các trường hợp quy định tại Điều 21 của điều lệ này, Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể bị miễn nhiệm, cách chức nếu không thực hiện được các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của các thành viên Hội đồng thành viên

1. Tham dự cuộc họp Hội đồng thành viên, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

2. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của Công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 24. Trách nhiệm của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty, quyết định của UBND tỉnh và quy định của pháp luật.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và Nhà nước.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Nhà nước; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được tập hợp và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Chấp hành nghị quyết Hội đồng thành viên.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hiện các hành vi sau đây:

a) Lợi dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;
b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Trường hợp thành viên Hội đồng thành viên phát hiện thành viên Hội đồng thành viên khác có hành vi vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho UBND tỉnh; yêu cầu thành viên vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 25. Chế độ làm việc, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc quyền, nghĩa vụ. Đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của UBND tỉnh hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên hoặc Giám đốc Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chịu trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu, triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên. Các thành viên Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và các đại biểu được mời dự họp chậm nhất 03 ngày làm việc. Tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến việc kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, thông qua phương hướng phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty phải được gửi đến các thành viên trước 05 ngày làm việc trước ngày họp.

3. Thông báo mời họp có thể bằng giấy mời, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử khác và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên và đại biểu khác được mời dự họp. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Hình thức họp trực tuyến có thể được áp dụng khi cần thiết.

4. Cuộc họp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên họp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự. Nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua khi có ít nhất hai phần ba (trong trường hợp có 03 thành viên tham dự) tổng số thành viên tham dự biểu quyết tán thành hoặc có ý kiến tán thành của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp (trong trường hợp có 02 thành viên tham dự). Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên UBND tỉnh.

5. Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản thì Nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tán thành.

Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên Hội đồng thành viên.

6. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên có quyền hoặc có trách nhiệm mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể

trong chương trình cuộc họp. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

7. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chính sau đây:

a) Thời gian, địa điểm, mục đích, chương trình họp; danh sách thành viên dự họp; vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận;

b) Số phiếu biểu quyết tán thành và không tán thành đối với trường hợp không áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng hoặc số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với trường hợp có áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng;

c) Các quyết định được thông qua; họ, tên, chữ ký của thành viên dự họp.

8. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý, điều hành trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của doanh nghiệp theo quy chế thông tin do Hội đồng thành viên quy định hoặc theo nghị quyết của Hội đồng thành viên. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác.

9. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy quản lý điều hành, bộ phận giúp việc và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

10. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, tiền lương, phụ cấp và thù lao khác được tính vào chi phí quản lý Công ty.

11. Trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong nước và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của Công ty.

12. Nghị quyết của Hội đồng thành viên có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong nghị quyết, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền phải được UBND tỉnh chấp thuận bằng văn bản.

Mục 2

GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 26. Giám đốc Công ty

1. Giám đốc Công ty được bổ nhiệm theo quy định của UBND tỉnh.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc Công ty tối đa là 05 năm

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc Công ty

- a) Thường trú tại Việt Nam và phải là công dân Việt Nam.
- b) Đạt tiêu chuẩn chung của Đảng, Nhà nước và tiêu chuẩn của chức danh do cấp có thẩm quyền quy định.
- c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề của Công ty.
- d) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu UBND tỉnh; thành viên Hội đồng thành viên; Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; Kiểm soát viên Công ty.
- đ) Không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.
- e) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác.
- g) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.
- h) Có đủ năng lực hành vi dân sự; có đủ sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.
- i) Không đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; không đang trong thời gian xem xét kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử.
- k) Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
- l) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 năm liên tục gần nhất, thuộc đối tượng quy hoạch chức danh bổ nhiệm hoặc chức danh tương đương với chức danh bổ nhiệm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- m) Phải đủ tuổi để đảm nhiệm chức vụ được bổ nhiệm lần đầu ít nhất một nhiệm kỳ tính từ thời điểm bổ nhiệm.
- n) Có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.
- o) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước chương trình chuyên viên.
- p) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của UBND tỉnh và pháp luật có liên quan (nếu có)

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Giám đốc Công ty

Giám đốc Công ty có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hằng ngày của Công ty

1. Giám đốc Công ty có các Quyền và nghĩa vụ sau đây:

1.1 Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty;

1.2 Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các quyết định của UBND tỉnh và Quyết định, nghị quyết của Hội đồng thành viên;

1.3 Quyết định các công việc hằng ngày của Công ty;

1.4 Ban hành Quy chế quản lý nội bộ của Công ty đã được Hội đồng thành viên chấp thuận;

1.5 Ký kết hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên;

1.6 Bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên;

1.7 Tuyển dụng lao động;

1.8 Lập và trình Hội đồng thành viên báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm;

1.9 Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty, khi xét thấy cần thiết;

1.10 Kiến nghị phân bổ, sử dụng lợi nhuận sau thuế, các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

1.11 Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và trách nhiệm của Giám đốc Công ty là Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

2.1 Giám đốc Công ty là Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

- Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

2.2 Giám đốc Công ty là Người đại diện theo pháp luật của Công ty có quyền ký các loại văn bản cụ thể sau:

Ký kết tất cả các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch và các thủ tục có liên đến nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Người đại diện theo pháp luật của Công ty là chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty;

2.3 Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại của Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại các khoản 2.1 và 2.2 điều này.

Điều 28. Miễn nhiệm, cách chức đối với Giám đốc Công ty

1. Giám đốc Công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 26 của điều lệ này;

b) Có đơn xin nghỉ việc;

c) Có hành vi vi phạm pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Vi phạm pháp luật bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo mà yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế;

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về hành vi vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức kỷ luật cách chức.

d) Không đủ năng lực, trình độ, uy tín để thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Trong 02 năm liên tiếp của nhiệm kỳ giữ chức vụ bị đánh giá, phân loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ;

- Trong 01 nhiệm kỳ hoặc trong 02 nhiệm kỳ liên tiếp bị 02 lần xử lý kỷ luật liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao;

- Để tổ chức, đơn vị được giao phụ trách mất đoàn kết hoặc làm tổ chức, đơn vị mất đoàn kết theo kết luận của cấp có thẩm quyền;

- Bị cơ quan kiểm tra, thanh tra có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về vi phạm tư cách đạo đức hoặc vi phạm quy định về những việc đảng viên không được làm đối với người quản lý là đảng viên.

đ) Các quy định khác của pháp luật có liên quan và UBND tỉnh (nếu có).

2. Giám đốc Công ty bị cách chức trong các trường hợp sau đây:

a) Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được bổ nhiệm chức vụ;

b) Công ty không bảo toàn được vốn theo quy định pháp luật;

c) Công ty không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hằng năm;

d) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của Công ty;

đ) Công ty vi phạm pháp luật hoặc có hoạt động kinh doanh trái với quy định của pháp luật;

e) Vi phạm một trong số các nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 27 của Điều lệ này;

f) Bị truy tố và bị Tòa tuyên là có tội;

g) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

h) Vi phạm ở mức độ rất nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

i) Đổ Công ty vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản; Công ty thuộc diện tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục để tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không có lý do được cấp có thẩm quyền chấp thuận;

k) Các quy định khác của pháp luật có liên quan và UBND tỉnh (nếu có).

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có Quyết định miễn nhiệm, cách chức, HĐTV Công ty xem xét, Quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế theo các quy định hiện hành.

Điều 29. Mọi quan hệ giữa Hội đồng thành viên với Giám đốc Công ty trong quản lý, điều hành

1. Khi tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Hội đồng thành viên để xem xét, điều chỉnh lại Nghị quyết, Quyết định. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại Nghị quyết, Quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo UBND tỉnh, nhưng vẫn phải thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên.

2. Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hằng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Hội đồng thành viên; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành Công ty theo yêu cầu của Hội đồng thành viên.

3. Giám đốc phải mời Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp do Giám đốc chủ trì để chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Hội đồng thành viên hoặc trình UBND tỉnh do Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

Điều 30. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát có từ 01 đến 03 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban Kiểm soát. Trường hợp Ban Kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban Kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban Kiểm soát.

2. Kiểm soát viên do UBND tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm. Kiểm soát viên có nhiệm kỳ không quá năm (05) năm và được UBND tỉnh xem xét bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ làm việc, quyền, trách nhiệm của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp nhà nước và quy định khác của pháp luật liên quan.

4. Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện như sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

b) Không được là người quản lý Công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty; thành viên Hội đồng thành viên của Công ty; Giám đốc; Phó giám đốc, Kế toán trưởng; Kiểm soát viên khác của Công ty;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Quyền của Ban kiểm soát:

a) Tham gia các cuộc họp Hội đồng thành viên, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của cơ quan đại diện chủ sở hữu với Hội đồng thành viên; chất vấn Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, và Giám đốc về kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty.

b) Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Công ty; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

c) Yêu cầu Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

d) Yêu cầu người quản lý Công ty báo cáo về thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của đơn vị trực thuộc khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

đ) Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

6. Nghĩa vụ của Ban kiểm soát:

a) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh của Công ty.

b) Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty.

c) Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên và Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty.

d) Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty.

đ) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan.

e) Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên có liên quan.

g) Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn có giá trị lớn hơn 30% vốn chủ sở hữu hoặc lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công, hợp đồng, giao dịch mua, bán, giao dịch kinh doanh có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu; giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty.

h) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản này cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và Hội đồng thành viên; Xây dựng Kế hoạch công tác hằng năm, trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, ban hành trong quý I; thực hiện theo Kế hoạch công tác năm được phê duyệt. Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót của doanh nghiệp, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chủ động thực hiện, đồng thời báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu.

i) Thực hiện nghĩa vụ khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu, và theo quy định pháp luật.

7. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác và các chi phí hoạt động khác của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên do UBND tỉnh quyết định, tối thiểu bằng thành viên Hội đồng thành viên hoặc Phó Giám đốc Công ty; được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty và được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

8. Trách nhiệm của Kiểm soát viên:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, Công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

c) Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho Công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

e) Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

- Phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

- Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ Công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ Công ty.

g) Trách nhiệm khác theo quy định của Pháp luật.

9. Miễn nhiệm, cách chức Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên:

9.1. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ này;

- b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

- c) Được cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác;

- d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

9.2. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị cách chức trong trường hợp sau đây:

- a) Không thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- b) Không hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 01 năm;

- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ này;

- d) Trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 31. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với những người có liên quan

1. Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty:

- a) Không được bố trí người có mối quan hệ gia đình của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, Thủ quỹ của Công ty.

b) Báo cáo UBND tỉnh về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với người có mối quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty. ... Nếu, hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Điều 86, Luật Doanh nghiệp và quyết định của UBND tỉnh (nếu có).

Điều 32. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Số lượng Phó giám đốc không quá 03 người; có nhiệm vụ giúp Giám đốc Công ty điều hành theo phân công, ủy quyền của Giám đốc Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công ủy quyền.

Hội đồng thành viên quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc Công ty theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động.

2. Phó Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 26 Điều lệ này, quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm Hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty.

3. Kế toán trưởng có nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

4. Thời hạn bổ nhiệm đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng không quá 05 năm. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại.

5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Phó Giám đốc, Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp nhà nước, quy định của UBND tỉnh và pháp luật khác có liên quan.

6. Bộ máy giúp việc:

Bao gồm Văn phòng, các Phòng, Ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc quản lý, điều hành Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Công ty theo nhiệm vụ được phân công.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc Công ty quyết định, sau khi được Hội đồng thành viên chấp thuận bằng văn bản.

Điều 33. Đơn vị trực thuộc

1. Các đơn vị trực thuộc Công ty làm nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và hạch toán phụ thuộc; hoạt động sản xuất, kinh doanh theo sự phân cấp, ủy quyền của Giám đốc Công ty; có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng.

2. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị trực thuộc do Giám đốc Công ty quyết định, sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng thành viên và sẽ được sắp xếp, điều chỉnh cho phù hợp trong từng thời kỳ hoạt động.

3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty, Hội đồng thành viên và pháp luật về các nội dung được phân cấp, uỷ quyền.

Mục 3

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 34. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức Công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân Công ty.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

- a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;
- b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;
- c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp, bố trí lao động;
- d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;
- đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;
- e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

- a) Việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị người lao động.
- b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.
- c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.
- d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hằng năm.

3. Hằng năm, Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các

chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Hội đồng thành viên đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc lập kế hoạch đề Hội đồng thành viên thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng, kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với tổ chức Công đoàn.

Chương V **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

Điều 36. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tăng vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng được xác định tối thiểu cho 3 năm, kể từ năm quyết định điều chỉnh tăng vốn điều lệ.

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định tăng vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung tăng vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định 32/2018/NĐ-CP, Nghị định 140/2020/NĐ-CP, Thông tư 36/2021/TT-BTC và pháp luật có liên quan.

Điều 37. Quản lý tài chính Công ty

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty do UBND tỉnh ban hành phù hợp với quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các quy định của pháp luật liên quan, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty.
2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.
3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.
4. Những nội dung khác có liên quan.

Chương VI **TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN**

Điều 38. Tổ chức lại Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định

số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và Công ty TNHH một thành viên là Công ty con của Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 39. Chuyển đổi chủ sở hữu Công ty.

UBND tỉnh quyết định việc chuyển đổi chủ sở hữu Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan

Điều 40. Tạm ngừng kinh doanh

1. UBND tỉnh quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Hội đồng thành viên.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của UBND tỉnh phù hợp với Điều 206 của Luật Doanh nghiệp, Điều 23 của Nghị định số 172/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung

Điều 41. Giải thể Công ty

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định từ Điều 24 đến Điều 31, Nghị định số 172/2013/NĐ-CP.

Điều 42. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản.

Chương VII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 43. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Theo định kỳ hằng quý, Giám đốc chịu trách nhiệm gửi Hội đồng thành viên những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên.

3. Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 44. Báo cáo và thông tin cho UBND tỉnh và các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật

1. Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất, Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm lập và gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính những báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty;

b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên; của từng thành viên Hội đồng thành viên về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có);

c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của doanh nghiệp nhà nước.

2. Kiểm soát viên trình UBND tỉnh, Sở Tài chính:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty trong tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh.

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của doanh nghiệp nhà nước.

3. Các báo cáo định kỳ được lập hằng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của UBND tỉnh.

4. Các nội dung khác theo quy định có liên quan.

Điều 45. Công bố thông tin định kỳ

1. Công ty phải công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của Công ty, Cổng thông tin doanh nghiệp những thông tin sau đây:

a) Thông tin cơ bản về doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

b) Mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hằng năm đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 3 của năm thực hiện;

c) Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện;

d) Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích được giao theo kế hoạch hoặc đấu thầu (nếu có) và trách nhiệm xã hội khác; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện;

đ) Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức 06 tháng của doanh nghiệp; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 7 hằng năm;

e) Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức hằng năm của doanh nghiệp; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện;

g) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính giữa năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 7 hằng năm;

h) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập; thời hạn công bố trong vòng 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Báo cáo thực trạng quản trị Công ty bao gồm các thông tin sau đây:

a) Thông tin cho UBND tỉnh, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu UBND tỉnh;

b) Thông tin về người quản lý Công ty, bao gồm: Trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, cách thức được bổ nhiệm, công việc quản lý được giao, mức tiền lương, tiền thưởng, cách thức trả tiền lương và các lợi ích khác; những người có liên quan và lợi ích có liên quan của họ đối với Công ty;

c) Các quyết định có liên quan của UBND tỉnh; các quyết định, nghị quyết của Hội đồng thành viên;

d) Thông tin về hoạt động của Kiểm soát viên;

đ) Thông tin về Hội nghị Người lao động; số lượng lao động bình quân năm và tại thời điểm báo cáo, tiền lương, lợi ích khác bình quân năm của người lao động;

e) Báo cáo kết luận của cơ quan thanh tra (nếu có) và các báo cáo của Kiểm soát viên;

g) Thông tin về các bên có liên quan của Công ty, giao dịch của Công ty với bên có liên quan;

h) Các thông tin khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

3. Thông tin được báo cáo và công bố phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.

4. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

5. Các nội dung khác theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

Điều 46. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở chính và địa điểm kinh doanh của Công ty về các thông tin bất thường trong thời hạn 36 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của Công ty bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;

b) Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của Công ty;

c) Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc bất kỳ giấy phép, giấy chứng nhận khác có liên quan đến hoạt động của Công ty;

d) Thay đổi thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên;

đ) Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với người quản lý doanh nghiệp;

e) Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của Công ty;

g) Có quyết định thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính;

h) Có quyết định thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện; quyết định đầu tư, giảm vốn hoặc thoái vốn đầu tư tại các Công ty khác.

2. Các nội dung khác theo quy định hiện hành về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.

Chương VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 47. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Hội đồng thành viên đề nghị UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với tình hình quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

Điều 48. Quản lý con dấu của Công ty

1. Hội đồng thành viên quyết định thông qua mẫu con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thành viên, Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 49. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp, giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả, thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 50. Phạm vi thi hành

1. UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các đơn vị trực thuộc và người lao động của Công ty TNHH một thành viên Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

2. Các Quy chế nội bộ của Công ty TNHH một thành viên Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ.

3. Trường hợp, có những quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này, thì thực hiện theo những quy định mới của pháp luật đó và được cập nhật để điều chỉnh hoạt động của Công ty theo quy định./.